

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 05/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền và bà Trần Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Trần Văn B**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Vi, huyện Ú, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Quý B và bà Ngô Thị T. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 25/2010/HSST ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 36/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử tuyên phạt 33 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bản án bị kháng cáo, hiện chưa có kết quả xét xử phúc thẩm).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.(có mặt)

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

- Anh Lê Anh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Dương Hồng T, sinh 27/7/2005; nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 171, phố L, thị trấn V, huyện Ú, TP Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1997; nơi cư trú: xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.(vắng mặt)
- Anh Đặng Quốc P, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà 12, ngách 161/15, đường T, huyện G, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, trú tại thôn 2, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)
- Anh Lê Tiến H, sinh năm 1998, trú tại thôn Đn, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)
- Chị Cà Thị L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 02, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và thấy trên mạng xã hội xuất hiện hình thức lừa đảo bán số lô, số đề nên Trần Văn B đã học làm theo. Để thực hiện hành vi lừa đảo, B mua điện thoại, mua sim rác, thuê các sim điện thoại có số đẹp và mua tài khoản ngân hàng thông qua hình thức mua bán trực tuyến trên mạng Internet. B dùng sim rác lập các tài khoản Facebook, Zalo và đăng các bài nội dung quảng cáo bán số lô, số đề cam kết sẽ trúng thưởng như “Công ty xổ số Đại Phát cung cấp số lô, đề chuẩn xác” hoặc tạo nhiều tài khoản Zalo khác nhau tự nhắn tin với nhau nội dung đã cho số lô, số đề chuẩn xác, sau đó chụp ảnh màn hình các tin nhắn, gửi cho khách hàng. Ngoài ra B còn đặt mua con dấu mang tên Công ty xổ số Đại Phát, mua máy in và tự chế các mẫu hồ sơ mua số, đóng dấu đỏ chụp ảnh gửi cho khách hàng qua ứng dụng Zalo để họ tin tưởng. Những người có nhu cầu mua số lô, số đề thấy các bài đăng trên sẽ kết nối với các tài khoản Zalo của B. Khi khách hàng nhắn tin vào các tài khoản Zalo liên hệ, tìm hiểu mua số lô số đề, B yêu cầu để lại số điện thoại rồi dùng điện thoại gắn sim số đẹp

thuê trên mạng, gọi điện cho khách hàng để tư vấn. B trực tiếp đóng giả nhân viên, giám đốc Công ty tư vấn cho khách hàng mua với giá một số lô là 1,5 triệu đồng, số đề là 05 triệu đồng và nhờ Cà Thị L đóng giả là kế toán Công ty cùng thực hiện hành vi. Nếu khách hàng đồng ý, B yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản số 19034912781014 tại ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Bích Loan (tài khoản này B mua trên mạng Internet). Để chiếm đoạt được nhiều tiền, B dùng các lý do để tăng giá bán của số lô, số đề; nếu khách hàng không đồng ý thì B sẽ tự nghĩ ra một con số để cấp cho khách hàng. Thông qua việc theo dõi kết quả xổ số hàng ngày B thấy con số B tự nghĩ ra đưa cho khách hàng đánh, nếu trúng thì B tiếp tục lừa thêm tiền, còn không trúng thì B chặn Zalo của khách hàng, cắt đứt việc liên lạc. Thời gian đầu B thuê phòng của các nhà nghỉ trên địa bàn thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội để thực hiện hành vi lừa đảo. Sau đó B thuê 03 căn hộ gồm: Phòng 2001, chung cư CT2A, khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; căn hộ tại Phòng 3009, tòa nhà FLC Star Tower ở 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và căn hộ tại chung cư The K Park, phường Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Khoảng 9 giờ ngày 29/11/2019, B sử dụng tài khoản Zalo có tên “Lode” nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “ngủ quên” của chị Vũ Thị N nội dung “*Công ty số xổ kiến thiết Đại Phát chào bạn, bạn muốn mua số bên công ty vui lòng cung cấp số điện thoại công ty sẽ liên hệ tư vấn cho bạn*”. Chị N tin tưởng thông tin thật nên cung cấp số điện thoại của mình là 0971688043. Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2019, B dùng điện thoại có số thuê bao 0838.138.888 gọi cho chị N nói “*anh ở Công ty xổ số Đại Phát, em mua số lô hay số đề. Nếu em thiện chí mua thì số lô anh bán với giá 3 triệu đồng một số, số đề anh bán với giá 10 triệu đồng một số*”, chị N hỏi “*làm sao mà biết nó về chính xác được hả anh*”, B trả lời “*đây là số của Hội đồng cung cấp, chính xác 100%*”, chị N đồng ý mua một số đề và nói “*sáng mai em chuyển tiền cho anh*”. Ngay sau đó B sử dụng Zalo gửi tin nhắn cho N có nội dung “*19034912781014 tại ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Bích Loan*” rồi gọi điện cho chị N nói “*anh gửi cho em thông tin lô đề có giá như vậy, nếu em chơi thì em bắn tiền vào tài khoản anh vừa gửi, anh làm hồ sơ gửi số cho*”, chị N nhắn tin lại “*sáng mai em gửi tiền sớm*”, B nhắn lại “*gửi sớm xong anh cấp số sớm cho*”. Sáng ngày 16/12/2019, chị N chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 19034912781014 mang tên Hoàng Bích Loan tại ngân hàng Techcombank. Nhận được tiền do chị N chuyển, B gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Zalo yêu cầu chị N phải chuyển đủ 50.000.000 đồng thì mới cho số đề, sau đó B nói lý do muộn rồi không kịp cấp số và hẹn cho số vào ngày hôm sau. Sáng 17/12/2019, chị N nhắn tin qua ứng dụng Zalo với B thì được B gửi cho chị N

hình ảnh hồ sơ mua số có thông tin Zalo của chị N. B yêu cầu chị N chuyển tiếp 50.000.000 đồng để cấp số đề, chị N chuyển tiếp 50.000.000 đồng thì B lại yêu cầu chuyển tiền tiếp. Buổi chiều ngày 17/12/2019, chị N 03 lần chuyển tiếp 52.500.000 đồng cho B. Đến 18 giờ cùng ngày B gọi điện cho chị N nói *“của em còn thiếu tiền nữa, chuyển cho anh đúng 12 triệu lần cuối cùng”*, chị N nói: *“không còn tiền”*, B nói: *“thế thì bảo lưu hồ sơ đến ngày hôm sau”*, chị N đồng ý. Chiều ngày 18/12/2019, B gọi điện thoại cho chị N hỏi đã chuyển tiền chưa, sau đó chị N chuyển 12.000.000 đồng cho B thì B tiếp tục gọi điện cho chị N nói chị kế toán bảo của N còn thiếu tiền nên B yêu cầu N chuyển thêm 20.000.000 đồng. Vì không còn tiền nên chị N chuyển 15.800.000 đồng và gọi điện thoại cho B, B nói giờ muộn rồi để mai lấy. Do nghi ngờ B lừa đảo nên chị N đi lên phòng trả thưởng Công ty xổ số kiến thiết thủ đô ở Hàng Bài - Hà Nội tìm gặp B nhưng không gặp được, chị N gọi điện thì B nói *“Giờ em có đủ 50 triệu thì anh đưa số cho”*, chị N nói *“muốn gặp mặt để nói chuyện”* nhưng B không đồng ý gặp nên chị N đi về Thái Bình. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, B gọi điện thoại cho chị N và bảo chị N nói chuyện với kế toán Công ty (do Cà Thị Lan đóng giả). Lan yêu cầu N chuyển đủ 50.000.000 đồng thì mới cấp số đề cho chị N. Sau cuộc nói chuyện giữa Lan và chị N, B tiếp tục gọi 04 cuộc điện thoại cho chị N yêu cầu chuyển tiền nhưng chị N nói chưa vay được tiền. Ngày 20/12/2019, B tiếp tục gọi điện thoại cho chị N yêu cầu chị N chuyển 50.000.000 đồng và nói thêm không xoay được 50.000.000 đồng thì cố xoay 40.000.000 đồng anh cho vay 10.000.000 đồng, chị N hẹn để hôm sau. Ngày 22/12/2019, chị N mang theo 50.000.000 đồng lên Hà Nội để gặp B giao tiền trực tiếp nhưng B không đến gặp, B yêu cầu chị N ra cửa hàng Viettel hoặc ra ngân hàng gửi tiền vào tài khoản cho B. Chị N không gửi tiền vào tài khoản như B yêu cầu, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo.

Đối với số tài khoản 19034912781014 mang tên Hoàng Bích Loan, và các tài khoản khác B đã sử dụng để người bị hại chuyển tiền cho B, B khai: B đặt mua trên mạng với giá 500.000 đồng/thẻ, sau đó có người gửi bưu phẩm đến cho B gồm 01 thẻ cứng và 01 số đề dùng dịch vụ Internetbanking (ngân hàng điện tử).

Ngoài ra, bị cáo còn khai đã rủ thêm 07 người tham gia việc lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của một số người khác gồm: Nguyễn Hồng S, sinh ngày 14/9/2001, trú tại thôn Ngõ Xá, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Lê Anh T, sinh ngày 14/11/2002, trú tại thôn D, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Dương Hồng T, sinh ngày 27/7/2005, trú tại phố L, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Trịnh Văn Đ, sinh ngày 19/9/1999, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Ú Hòa, thành phố Hà Nội; Trần Hải Đ, sinh ngày 18/11/1993, trú tại thôn N, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/10/1998, trú tại xã P, huyện M, thành phố Hà Nội; Lê Tiến H,

sinh ngày: 12/8/1998, trú tại thôn Đình Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. B chia làm 03 nhóm phân công Nguyễn Văn S cùng B ở căn hộ Phòng 2001, chung cư CT2A, khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Trần Hải Đ, Lê Tiến H, Trịnh Văn Đ ở tại căn hộ Phòng 3009, tòa nhà FLC Star Tower ở 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nguyễn Hồng S, Lê Anh T, Dương Hồng T ở căn hộ tại chung cư The K Park, phường Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Những người này thực hiện nhiệm vụ đăng bài quảng cáo, tìm người bị hại, lấy số điện thoại cung cấp cho B để lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người khác. Riêng đối với chị N thì chỉ do một mình B thực hiện.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên. Bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho chị Vũ Thị N số tiền 180.300.000 đồng. Chị N không yêu cầu các bị cáo trả mình khoản tiền gì thêm.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTB ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 180.300.000 đồng đã chiếm đoạt cho bị hại; không yêu cầu những đối tượng khác liên đới bồi thường và hoàn trả lại cho bị cáo B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 180.300.000 đồng đã chiếm đoạt cho bị hại. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo và tiến hành các thủ tục tố tụng khác trong vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo, chị Cà Thị Lan, bị hại và những người làm chứng; Kết quả in rút hội thoại trong điện thoại của chị Vũ Thị N; Kết quả in sao kê tài khoản việc chuyển tiền của chị N đến tài khoản Hoàng Bích Loan; Biên bản khám xét và biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ lập hồi 07 giờ 50 phút và 10 giờ 30 phút ngày 12/01/2020; Bản kết luận giám định số 5774/C09-P6 ngày 24/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định giọng nói của Trần Văn B; Bản Kết luận giám định số 8666/KLGĐ- C09 ngày 10/01/2022 Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Biên bản làm việc với Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình; Biên bản làm việc với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xô số kiến thiết Thủ Đô; Căn cứ vào diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian từ ngày 13/12/2019 đến ngày 20/12/2019, thông qua mạng xã hội Zalo, Trần Văn B đã dùng các thủ đoạn gian dối như gọi điện tự xưng là cán bộ Công ty xô số, được Công ty cấp số lô, số đề đánh sẽ trúng thưởng; tự tạo ra tài liệu không để lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị N số tiền 180.300.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tiếp tay cho những hình thức đánh bạc trái phép như cờ bạc, lô đề. Hành vi đó đã gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, trong thời gian bị tạm giam đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 180.300.000 đồng đã chiếm đoạt; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo sức khỏe yếu (bị đập tủy C6). Vì vậy, Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, đã hoàn trả toàn bộ số tiền do bị cáo chiếm đoạt, do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền 180.300.000 đồng. Bị cáo đề nghị được tự bồi thường toàn bộ số tiền 180.300.000 đồng này, không yêu cầu các đồng phạm khác liên đới bồi thường và hoàn trả lại cho bị cáo B; bị hại không yêu cầu các bị cáo trả số tiền nào thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dấu chất liệu nhựa màu đỏ đen in ra hình dấu tròn Công ty xổ số kiến thiết miền B; 01 con dấu chất liệu nhựa màu đỏ đen in ra hình dấu hình chữ nhật Công ty xổ số kiến thiết miền B; 01 con dấu chất liệu nhựa màu xanh đen in ra hình nét chữ màu xanh dạng chữ ký; 01 con dấu chất liệu nhựa màu xanh đen in ra dòng chữ Lê Đức Thịnh là những công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đồ vật tài liệu còn lại được quản lý theo biên bản khám xét lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 12/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để phục vụ cho việc tiếp tục xác minh, xử lý là phù hợp.

[2.6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi phạm tội của Cà Thị Lan, do hết thời hạn điều tra chưa làm việc được với bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can. Ngày 11/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã phục hồi điều tra vụ án, bị can để xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã thụ lý vụ án đối với bị can Cà Thị Lan.

- Đối với chị Hoàng Bích Loan là người trực tiếp đề nghị ngân hàng mở tài khoản; Nguyễn Văn Tuấn là người hướng dẫn hỗ trợ Loan mở tài khoản và nhận thẻ ATM để giao lại cho Nguyễn Xuân Lộc; Nguyễn Xuân Lộc cùng Đặng Quốc Phương mua các tài khoản, sau đó bán các tài khoản ngân hàng qua hình thức bán trực tuyến trên mạng. Tài liệu điều tra xác định Nguyễn Văn Tuấn, Đặng Quốc Phương, Nguyễn Xuân Lộc, Hoàng Bích Loan không có mối quan hệ quen biết, không liên hệ, bàn bạc giúp sức Trần Văn B thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy Loan, Tuấn, Phương, Lộc không đồng phạm với Trần Văn B về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Đối với hành vi của Trần Văn B thiết lập tài liệu không là tờ “Hồ sơ mua số” và đặt mua con dấu ghi tên “Công ty xô số kiến thiết miền B” để tạo lòng tin. Quá trình điều tra xác định tờ hồ sơ mua số và mẫu dấu là do Trần Văn B tự nghĩ ra, không làm giả, làm giống bất kỳ mẫu tài liệu của Cơ quan tổ chức nào. Hành vi này là phương thức thủ đoạn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức, không xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của Cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của Nhà nước nên không phạm tội “Tội làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức, tội sử dụng con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức” là phù hợp.

- Đối với chủ thuê bao của các số điện thoại 0839 700 700, 080 313 8888, 084 889 7777 và 033 77 35189, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình thu thập thông tin của chủ thuê bao và lịch sử liên lạc của các số điện thoại này nhưng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình chưa thu thập được. Vì vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục đôn đốc Ban khai thác mạng Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net) để thu thập thông tin chủ thuê bao và lịch sử liên lạc của các số điện thoại 0839 700 700, 080 313 8888, 084 889 7777 và 033 77 35189 để xem xét vai trò, trách nhiệm để xử lý đối với chủ các thuê bao này.

- Đối với Lê Anh Thái, sinh năm 2002, trú tại thôn Dương Khê, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa; Dương Hồng Toàn, sinh năm 2005, trú tại Phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa; Trịnh Văn Điệp, sinh năm 1999, trú tại thôn Đình Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa; Trần Hải Đăng, sinh năm 1993, trú tại thôn Nội Xá, xã

Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội có hành vi giúp Trần Văn B tạo các tài khoản Facebook, Zalo để đăng bài quảng cáo nhả tin ban đầu cho các khách hàng và lấy số điện thoại của khách hàng đưa lại cho B, được B trả công. Cơ quan điều tra đã gửi Công văn số 677 ngày 30/5/2021 đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, đề nghị phối hợp rà soát, truy tìm những người là bị hại có liên quan đến các số điện thoại, số tài khoản ngân hàng đã bị giả danh Công ty xỏ số để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được người bị hại nào. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục xác minh, khi có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ tiếp tục xử lý là phù hợp

- Đối với Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngọ Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội được Trần Văn B thuê và giao nhiệm vụ quản lý các thiết bị phục vụ cho việc lừa đảo của mình như máy in, điện thoại... và là người trực tiếp soạn thảo các hợp đồng giả để B gửi cho người bị hại. Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1998, trú tại thôn 2, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là người trực tiếp liên hệ với người bị hại, thuyết phục bị hại mua số và chuyển tiền, sau đó gửi thông tin cho B tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, Lê Tiến Hiệp là người cùng quản lý tài khoản ngân hàng mang tên Hoàng Bích Loan và có tham gia rút tiền, Cà Thị Lan là người giúp sức cho B khi đóng giả làm kế toán công ty xỏ số để yêu cầu bị hại chuyển tiền. Đến nay Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình mới khởi tố, điều tra, truy tố đối với Cà Thị Lan, do vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình xem xét khởi tố, điều tra đối với các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn B đã bồi thường xong cho bị hại chị Vũ Thị N số tiền 180.300.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu chất liệu nhựa màu đỏ đen in ra hình dấu tròn Công ty xổ số kiến thiết miền B; 01 con dấu chất liệu nhựa màu đỏ đen in ra hình dấu hình chữ nhật Công ty xổ số kiến thiết miền B; 01 con dấu chất liệu nhựa màu xanh đen in ra hình nét chữ màu xanh dạng chữ ký; 01 con dấu chất liệu nhựa màu xanh đen in ra dòng chữ Lê Đức Thịnh. Các vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 15/4/2022

Đối với các đồ vật tài liệu còn lại được quản lý theo biên bản khám xét lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 12/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để phục vụ cho việc tiếp tục xác minh, xử lý

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/7/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

